

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Thời gian(s)
1	tca1-2344	Nguyễn Tuấn Minh	4A1	27	991
2	tca1-2345	Ứng Quang Dũng	4A1	27	1191
3	tca1-2544	Nguyễn Ngọc Trà My	4A5	25	1100
4	tca1-2582	Nguyễn Minh Đức	4A4	25	1140
5	tca1-2035	Hoàng Bảo Sơn	4A2	24	896
6	tca1-1930	Nguyễn Cao Hùng	4A4	24	1155
7	annguyen0912	Phạm An Nguyên	4A1	23	1106
8	tca1-2343	Nguyễn Minh Tâm	4A1	23	1153
9	tca1-2046	Hoàng Bảo Anh	4A4	23	1179
10	tca1-2051	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	4A4	22	1198
11	tca1-2010	Nguyễn Bảo Trâm	4A2	21	949
12	tca1-1999	Phạm Minh Đức	4A5	20	1151
13	tca1-1852	Doãn Chí Kiên	4A3	19	814
14	tca1-2008	Hồ Anh Đức	4A2	19	1021
15	tca1-2342	Lê Tiến Đạt	4A1	17	1144
16	tca1-2560	Nguyễn Hữu Long	4A2	17	1183
17	tca1-2062	Đặng Lê Nhật Minh	4A2	16	1124
18	tca1-2013	Vũ Hồng Vân	4A2	15	958